

Phụ lục 10
CHỈ SỐ HÀI LÒNG CÁC BỆNH VIỆN ĐA KHOA, CHUYÊN KHOA, TRUNG TÂM Y TẾ NĂM 2024

Stt	Đơn vị	Kết quả tiêu chí						SIPS 2024
		TC	ĐK	PV	KQ	CP	TT	
1	Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang	92,96%	97,88%	95,93%	96,53%	92,80%	98,27%	95,73%
2	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần	97,50%	96,78%	93,94%	94,89%	90,33%	97,78%	95,20%
3	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	85,80%	91,93%	92,87%	97,67%	96,30%	98,60%	93,86%
4	Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn	95,37%	85,67%	88,63%	95,80%	97,10%	93,40%	92,66%
5	Bệnh viện Da liễu	91,83%	92,49%	94,50%	91,60%	89,80%	94,80%	92,50%
6	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	88,37%	83,82%	91,33%	93,13%	87,90%	93,80%	89,73%
7	Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh	87,09%	93,96%	88,47%	88,71%	85,27%	93,42%	89,49%
8	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	87,20%	88,04%	91,75%	89,30%	88,10%	92,50%	89,48%
9	Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh	81,17%	86,16%	90,60%	88,67%	87,20%	90,67%	87,41%
10	Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh	85,73%	84,07%	89,67%	88,71%	85,40%	90,09%	87,28%
11	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa	82,00%	81,70%	89,76%	87,11%	86,33%	93,24%	86,69%
12	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	81,67%	82,59%	89,53%	85,00%	84,40%	90,13%	85,55%
13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	82,50%	77,24%	85,38%	86,00%	85,50%	90,30%	84,49%
13	Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh	82,03%	76,47%	85,83%	87,27%	83,80%	88,73%	84,02%
14	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	77,44%	81,56%	84,58%	83,20%	80,40%	86,18%	82,23%
	Chỉ số hài lòng chung 2024	86,58%	86,69%	90,19%	90,24%	88,04%	92,79%	89,09%

Ghi chú:

TC	Tiếp cận dịch vụ
ĐK	Điều kiện tiếp đón và phục vụ
PV	Sự phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế
KQ	Kết quả dịch vụ
CP	Chi phí dịch vụ
TT	Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi
SIPS	Chỉ số hài lòng